

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /TH-KTSX
V/v Đề nghị chào giá vật tư phụ kiện hàn

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 07 năm 2025

Kính gửi: **Quý Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (PTSC Thanh Hóa) hiện đang có nhu cầu Mua vật tư phụ kiện hàn phục vụ thi công Dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1. Công ty PTSC Thanh Hóa kính mời Quý Công ty tham gia chào giá cung cấp vật tư nói trên, cụ thể như sau:

1. Phạm vi cung cấp

Đính kèm TMCG

2. Yêu cầu kỹ thuật

Nêu rõ đặc tính kỹ thuật, chủng loại, số lượng hàng hóa, thời hạn bảo hành hoặc các yêu cầu khác.

3. Chứng chỉ

CO/CQ, Catalog (nếu có)

4. Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm

Giấy đăng ký kinh doanh

5. Điều kiện và điều khoản hợp đồng:

Các điều kiện và điều khoản hợp đồng/đơn đặt hàng các bên sẽ cùng thương lượng và thống nhất trong hợp đồng hoặc đơn đặt hàng.

6. Đồng tiền chào giá: (VNĐ)

7. Điều kiện chào giá: Giá trị hàng hóa đã bao gồm thuế VAT, chứng chỉ, chi phí kiểm tra, đóng gói, ghi dấu, nhãn mác, vận chuyển và bàn giao đến địa điểm nhận hàng tại Dự án Nhiệt điện Long Phú 1 – Xã Đại Ngãi – TP Cần Thơ

8. Điều kiện và thời gian giao hàng

Bên bán chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển và giao đến kho bên B theo yêu cầu.

Hàng bàn giao đảm bảo mới 100%, đáp ứng kỹ thuật, chưa qua sử dụng và có đầy đủ chứng chỉ theo yêu cầu, bảo hành đúng theo thỏa thuận.

Thời gian giao hàng: Không quá 10 ngày kể từ ngày đặt hàng.

9. Điều kiện thanh toán: Bằng chuyển khoản

10. Thời hạn nộp chào giá: Trước 17:00 ngày 31/07/2025

11. Thời gian hiệu lực chào giá: Tối thiểu 30 ngày hoặc theo đề xuất của Nhà cung cấp dựa trên sự biến đổi đơn giá hàng hóa trên thị trường.

12. Chào giá của Quý Công ty phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền và gửi về Công ty PTSC Thanh Hóa bằng hình thức phong bì kín theo thời gian nêu tại mục 10 nói trên.

Người nhận: Nguyễn Thị Trinh – Chức danh: Nhân viên mua sắm
Mobile: 0854530706
Trân trọng cảm ơn./.

PHÓ GIÁM ĐỐC

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, BPMS.

Tài liệu gửi kèm (nếu có)

- Chào giá.
- Chứng chỉ CO/CQ, Catalog (nếu có).

DANH MỤC HÀNG HÓA CHÀO GIÁ

(Đính kèm Đề nghị chào giá số: TH-KTSX ngày 24/07/2025)

| Stt | Phân loại | Tên vật tư | Đvt | Số lượng | Ghi chú |
|----------|----------------------|---|-----|----------|---------|
| I | Vật tư hàn | | | | |
| 1. | Tủ đựng | Tủ công cụ dụng cụ | tủ | 8 | |
| 2. | Tủ đựng | Tủ đựng Máy hàn điện 500A | tủ | 10 | |
| 3. | Tủ đựng | Tủ đựng Máy hàn tig 400A | tủ | 10 | |
| 4. | Tủ sấy | Tủ sấy que Hàn 200 kg | Cái | 1 | |
| 5. | Tủ sấy | Tủ sấy que Hàn 500 kg | Cái | 1 | |
| 6. | Phích sấy | Phích sấy que hàn 5-7kg | Cái | 40 | |
| 7. | Van chống cháy ngược | Van chống cháy ngược đèn cắt gas+oxy | Bộ | 100 | |
| 8. | Van chống cháy ngược | Van chống cháy ngược đồng hồ gas+oxy | Bộ | 100 | |
| 9. | | Chìa khí hàn Tig \varnothing 2.4 | Cái | 200 | |
| 10. | | Chìa khí lọc mỏ hàn TIG (kẹt) | Cái | 100 | |
| 11. | | Chuôi hàn TIG loại dài | Cái | 300 | |
| 12. | | Chuôi hàn TIG loại ngắn | Cái | 200 | |
| 13. | | Công tắc mỏ Hàn Tig | Bộ | 500 | |
| 14. | | Đầu cốt phi 50 lỗ 12 kẹp vào đầu mát 500A | Cái | 100 | |
| 15. | | Đầu đục dây hàn \varnothing 50 | Bộ | 100 | |
| 16. | Dây hàn điện | Dây hàn điện 35mm | m | 500 | |
| 17. | Dây hàn điện | dây hàn điện 50mm | mét | 2,000 | |
| 18. | | Dây hàn TIG (Mỏ + Dây 30m) | Bộ | 40 | |
| 19. | | Dây hơi khí đôi (Gas+Oxy) \varnothing 8 | m | 1,280 | |
| 20. | | Dây hơi xông khí Φ 6 | M | 200 | |
| 21. | | Dây khí \varnothing 8 | m | 2,560 | |
| 22. | | Đèn cắt cầm tay (Gas+Oxy) | Bộ | 40 | |
| 23. | | Điện cực hàn Tig \varnothing 2.4x175mm | Hộp | 1,000 | |
| 24. | | Đồng hồ Argon | Cái | 100 | |
| 25. | | Đồng hồ gas | Cái | 100 | |
| 26. | | Đồng hồ Oxi | Cái | 100 | |
| 27. | | Găng tay da hàn TIG | Đôi | 200 | |
| 28. | | Găng tay hàn điện | Đôi | 100 | |
| 29. | Kẹp kim hàn | Kẹp kim hàn Tig \varnothing 2.4 | Cái | 1,000 | |
| 30. | Kẹp mát | Kẹp mát 500A | Cái | 150 | |
| 31. | Kim hàn | Kim hàn điện 500A | Cái | 100 | |
| 32. | Mỏ hàn | Mỏ hàn ngắn mạch 220V (Hàn thiếc) | Cái | 1 | |
| 33. | Mỏ hàn | Mỏ hàn TIG (kẹt) 150 FL woodtech/xoay 360 (độ) | Bộ | 100 | |

| | | | | | |
|-----|---------|---|-----|-----|--|
| 34. | Mỏ hàn | Mỏ hàn TIG (kẹt) 150 woodtech/xoay 360 (độ) | Bộ | 100 | |
| 35. | Mỏ hàn | Mỏ hàn Tig WP 26 | Cái | 200 | |
| 36. | Mỏ khò | Mỏ khò gia nhiệt | Bộ | 10 | |
| 37. | Nối cáp | Nối cáp hàn 35 - 50 (Bao gồm đầu đực + đầu cái) | Bộ | 100 | |
| 38. | Sứ hàn | Sứ hàn số Tig 6 (12mm) | Cái | 200 | |
| 39. | Sứ hàn | Sứ hàn số Tig 7 (13mm) | Cái | 200 | |
| 40. | Sứ hàn | Sứ hàn số Tig 8 (14mm) | Cái | 200 | |
| 41. | Sứ hàn | Sứ hàn Tig số 4 (9mm) | Cái | 50 | |
| 42. | Sứ hàn | Sứ hàn Tig số 5 (10.5mm) | Cái | 200 | |
| 43. | Sứ hàn | Sứ lọc số 6 | Bộ | 100 | |
| 44. | Sứ hàn | Sứ lọc số 7 | Bộ | 100 | |